

VĂN HOÁ - LỊCH SỬ

BƯỚC MỞ ĐẦU QUÁ TRÌNH "TÂY TIẾN" CỦA HOA KỲ Ở THẾ KỶ XIX

Lê Thành Nam

Khoa Lịch Sử, Trường Đại học Sư phạm Huế

Vào cuối thế kỷ XVIII, thắng lợi của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã dẫn đến sự xuất hiện một quốc gia mới. Lần đầu tiên, một quốc gia "người Âu nằm ngoài lãnh vực châu Âu" được khai sinh ở Tây bán cầu, mang tên "The United States of American" (thường gọi là Hoa Kỳ hay là Mỹ). Hoa Kỳ ra đời trong bối cảnh các cường quốc châu Âu đã và đang đua nhau tranh chấp và xâm chiếm lục địa châu Mỹ. Ngoài Trung và Nam Mỹ đã trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, vây quanh nước Cộng hòa non trẻ này ở phía Bắc là thuộc địa Anh; từ dãy Allegheny trở về phía Tây là lãnh thổ chiếm đóng của Tây Ban Nha, Nga và Anh. Mặt khác, nước Pháp dưới thời Napoléon Bonaparte đang trên đà chinh phục lục địa châu Âu cũng mong muốn thiết lập một đế quốc thuộc địa tại Tây bán cầu. Rõ ràng, nước Cộng hòa non trẻ (Hoa Kỳ) đang ở trong thế bị các cường quốc châu Âu bao vây.

Dưới nhãn quan chính trị của các nhà lập quốc Hoa Kỳ, tình hình trên đây rõ ràng đang đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của đất nước mình. Do vậy, sau khi giành được độc lập, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ nối tiếp nhau bắt tay vào công cuộc xây dựng đất

nước, như hoàn thiện thể chế liên bang, ổn định tài chính, v.v...; mặt khác, tìm cách mở rộng lãnh thổ về phía Tây, nhằm tạo một không gian sinh tồn để vừa phá vỡ thế bao vây như đã đề cập ở trên, vừa phát triển thế lực, đưa đất nước mình lên ngang hàng với địa vị của các cường quốc châu Âu. Lịch sử Hoa Kỳ xem sự mở rộng lãnh thổ này là quá trình "Tây tiến".

Để tạo cơ sở pháp lý cho quá trình mở rộng lãnh thổ, năm 1787, Quốc hội Hoa Kỳ thông qua Sắc lệnh Tây Bắc (Northwest Ordinance). Theo Sắc lệnh này, miền Tây được phân chia thành những địa vực (territories), quyền cai quản mỗi địa vực gồm một Thống đốc, ba Thẩm phán và một Tổng thư ký do Quốc hội đề cử. Khi dân số của một địa vực đạt 60.000 người thì sẽ trở thành tiểu bang mới, với đầy đủ quyền lợi như các tiểu bang đã có từ trước. Bằng biện pháp này, Chính phủ Hoa Kỳ đã khuyến khích cư dân các bang miền Đông sang định cư miền Tây, bởi các địa vực muốn nhanh chóng trở thành tiểu bang cần phải tạo điều kiện cho người nhập cư, để sớm đạt được số dân tối thiểu (60.000 người) theo như Sắc lệnh Tây Bắc đã quy định. Kết quả trong một thời gian ngắn chưa đầy hai thập kỷ sau khi Sắc lệnh Tây Bắc có hiệu lực, Hoa Kỳ

có thêm ba tiểu bang mới ở phía Tây dãy Allegheny: Kentucky (1792), Tennessee (1796) và Ohio (1803) ⁽²⁾.

Tuy vậy, với việc mở rộng lãnh thổ sang phía Tây, Hoa Kỳ vấp phải lực cản do việc Pháp đang chiếm đóng vùng Louisiana. Đây là một lãnh thổ rộng lớn, diện tích khoảng 2,15 triệu km² ⁽³⁾ được giới hạn từ phía Tây sông Mississippi đến dãy núi Rocky, phía Bắc giáp Canada, phía Nam chạy đến vịnh Mexico, có hải cảng New Orleans, điểm “yết hầu” cho việc vận chuyển sản phẩm, hàng hoá của miền Tây bằng đường thủy từ vùng thung lũng sông Ohio và Mississippi đến các bang miền Đông Hoa Kỳ.

Trong quá trình xâm chiếm Bắc Mỹ kể từ thế kỷ XVI của thực dân châu Âu, Louisiana đã nhiều lần thay đổi chủ. Đầu tiên Louisiana là vùng chiếm đóng của Pháp. Do thất bại trong cuộc Chiến tranh Bảy năm (1756 - 1763) với Anh, Pháp phải chấp nhận ký hòa ước Paris (1763), trong đó Anh buộc Pháp chuyển nhượng Louisiana cho Tây Ban Nha. Tuy nhiên, sau khi giành được độc lập, Hoa Kỳ dần dần trở thành một mối đe dọa đối với Tây Ban Nha. Ngày 27/10/1795, Tây Ban Nha ký với Hoa Kỳ bản hiệp ước Pinckney, trong đó Tây Ban Nha dành cho Hoa Kỳ quyền tự do giao thương trên sông Mississippi và chấp thuận miễn thuế cho những hàng hoá qua cảng New Orleans ⁽⁴⁾.

Tuy nhiên, không bao lâu sau đó, Napoléon Bonaparte lên nắm quyền ở Pháp thông qua cuộc đảo chính tháng Sương mù (9/11/1799). Lợi dụng sự nhu nhược của vương triều Tây Ban Nha, Napoléon Bonaparte đã buộc vương triều này nhượng Louisiana lại cho Pháp (10/1800), nhưng Tây Ban Nha được giữ quyền kiểm soát cửa sông Mississippi và cảng New Orleans. Chiếm đóng trở lại Louisiana

trong ý đồ của Napoléon là muốn biến vùng đất này thành một đế quốc thuộc địa rộng lớn tại Tây bán cầu, nhằm ngăn chặn sự phát triển nền thương mại của tất cả các đô thị bờ đông Hoa Kỳ; tạo ra một “vành đai” cản trở sự mở rộng lãnh thổ của cư dân Hoa Kỳ sang phía Tây; mặt khác chặn đứng sự bành trướng của Anh ở khu vực này.

Tại Hoa Kỳ, một thời gian ngắn sau khi nhậm chức Tổng thống, tháng 5/1801, Thomas Jefferson nhận được tin Napoléon đã dùng sức ép buộc Tây Ban Nha ký hiệp ước bí mật nhượng lại Louisiana cho Pháp. Theo nhãn quan chính trị của Thomas Jefferson, đây là một “tin rắc rối, không lành” (disturbing information), vì Pháp kiểm soát dòng sông Mississippi sẽ dẫn đến hậu quả xấu đối với Hoa Kỳ, bởi “Pháp không chỉ là một nước có sức mạnh kinh khủng (formidable power) và Napoléon, một con người đầy tham vọng bành trướng (expansionist), mà còn không đảm bảo việc Pháp duy trì Hiệp ước Pinckney” ⁽⁵⁾. Là một người từng trải trên chính trường, Thomas Jefferson cho rằng: “Chỉ cần có một cường quốc châu Âu không chệ cửa sông Mississippi, thì Hoa Kỳ có thể bị lôi kéo vào cuộc chiến tranh châu Âu” ⁽⁶⁾. Sự lo ngại này càng gia tăng, khi Napoléon đưa quân viễn chinh sang đảo Hispaniola (vùng đất thuộc Cộng hòa Dominica và Haiti ngày nay) nhằm đàn áp cuộc nổi dậy của người da đen ở đây, sau đó Pháp đưa quân vào đồn trú ở New Orleans và Louisiana, tức ngay trước “cổng sau” của Hoa Kỳ. Phản ứng đầu tiên của Chính quyền Hoa Kỳ trước việc Pháp chiếm đóng trở lại Louisiana, trong thư gửi cho Livingston, Công sứ Hoa Kỳ tại Pháp (18/4/1802), Tổng thống Thomas Jefferson chỉ rõ:

“Chúng ta phải liên minh với hạm đội Anh và nước Anh, và tiếng súng đầu tiên trong cuộc chiến với châu Âu sẽ là tiếng súng lệnh cho cuộc tiến quân của liên quân Anh - Mỹ đánh New Orleans” ⁽⁷⁾. Tuy nhiên, để tránh cho chiến tranh xảy ra, điều mà lúc này Hoa Kỳ rất mong muốn, Thomas Jefferson vận dụng chính sách của George Washington, vị Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ, tức là *“liên minh tạm thời để đối phó với sự biến bất thường”*.

Đúng như Thomas Jefferson đã dự kiến, sau khi chiếm đóng Louisiana, cuối năm 1802, Pháp bãi bỏ quyền được vận chuyển hàng hóa của thương nhân Mỹ từ miền Tây sang miền Đông Hoa Kỳ thông qua cảng New Orleans, mà trước đây Tây Ban Nha đã thoả thuận theo Hiệp ước Pickney (1795). Điều này đã làm cho cư dân miền Tây Hoa Kỳ bị thiệt hại quyền lợi và họ trở nên bất bình đối với Chính phủ Liên bang vì đã không giữ được Hiệp ước Pinckney. Trước tình hình đó, Quốc hội Hoa Kỳ quyết định trích ngân sách 2 triệu đôla để bổ sung cho *“chi phí trao đổi giữa Hợp Chúng quốc với nước ngoài”*. Tháng 3/1803, Jefferson phái James Monroe ⁽⁸⁾ làm đặc sứ đến Pháp, để cùng với Livingston, tiến hành đàm phán với Chính phủ Pháp, thăm dò khả năng mua lại New Orleans, Florida và Louisiana thông qua con đường ngoại giao.

Trước khi J. Monroe đến Paris, Livingston đã tiến hành đàm phán với Pháp một thời gian, Livingston đề xuất mua New Orleans và Florida với giá 10 triệu đôla, còn với Louisiana thì không quá 25 triệu đôla ⁽⁹⁾, nhưng không đem lại kết quả. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau đó tình hình châu Âu đã có những thay đổi, Anh ký với Pháp Hòa ước Amien (3/1802), hòa

bình lập lại ở châu Âu, nhưng chỉ mang tính chất tạm thời. Bởi theo Hòa ước này, Pháp chiếm Bỉ và Hà Lan. Sự chiếm đóng của Pháp tại đây được ví như *“một khẩu súng lục chìa vào trái tim nước Anh”* ⁽¹⁰⁾. Mâu thuẫn giữa Anh và Pháp không hề giảm đi mà trái lại ngày càng gia tăng. Theo tính toán của Napoléon, chiến tranh giữa Anh và Pháp sẽ xảy ra là điều không tránh khỏi ⁽¹¹⁾ và khi chiến tranh diễn ra, khả năng Hoa Kỳ sẽ đứng về phía Anh chống lại Pháp. Mặt khác, *“cuộc khởi nghĩa của những người nô lệ da đen ở Haiti đã làm tan vỡ giấc mơ của Napoléon. Bệnh sốt vàng da và những cuộc tấn công của nghĩa quân đã dẫn đến sự thất bại của đội quân Napoléon gửi đến đàn áp cuộc khởi nghĩa”* ⁽¹²⁾.

Trước tình hình trên đây, Napoléon quyết định một cách bất ngờ rút khỏi vùng đất Louisiana, nhưng không nhường lại cho Tây Ban Nha như hiệp ước đã ký kết vào tháng 10/1800 giữa hai nước ⁽¹³⁾, mà quyết định bán vùng đất này cho Hoa Kỳ, dấu rằng trong cách nhìn của Napoléon, Louisiana là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, một *“vựa lúa”* cung cấp cho quân đội Pháp tại châu Mỹ. Chính Napoléon đã nói rõ ý đồ này trước những cận thần của mình: *“Ta biết giá trị đích thực vùng đất (Louisiana - L.T.N chú thích) mà ta bán và cảm thấy hối tiếc vì phải từ bỏ nó. Nhưng ta không có đủ thực lực để nắm giữ nó. Nước Anh sẽ chiếm lấy vùng đất này. Hãy bán toàn bộ vùng Louisiana. Thực hiện công việc này ngay lập tức”* ⁽¹⁴⁾.

Đối với Napoléon, việc bán Louisiana cho Hoa Kỳ nhằm hai mục đích: *thứ nhất*, tách Hoa Kỳ ra khỏi Anh và kết thân với Hoa Kỳ để tập trung đánh Anh; *thứ hai*, thu được một khoản tiền lớn để bổ sung vào

ngân khổ quốc gia nhằm phục vụ cho cuộc chiến tranh với nước Anh sắp tới.

Nắm bắt được ý định của Napoléon, ngày 11/4/1803, Livingston gặp Talleyrand, Tổng trưởng ngoại giao Pháp. Khi Livingston chuẩn bị đề xuất ý định mua New Orleans và Louisiana như lần trước, thì Talleyrand hỏi ngay: *“Đối với toàn bộ Louisiana, các ông muốn trả bao nhiêu tiền?”* ⁽¹⁵⁾. Động thái đó thực sự làm cho nhà ngoại giao Hoa Kỳ hết sức bất ngờ. Cuộc đàm phán *“Thương vụ Louisiana”* tiếp tục và nhanh chóng đi đến kết quả. Ngày 30/4/1803, tại Paris, Đại diện Chính quyền Hoa Kỳ - Monroe và Livingston ký với Chính phủ Pháp một bản thương ước về *“vấn đề Louisiana”*. Theo thương ước này, Pháp bán Louisiana cho Hoa Kỳ với giá 15 triệu đôla. Ngoài khoản tiền nước Pháp nhận từ Hoa Kỳ, thương ước còn ghi rõ: *“... Cư dân định cư trong vùng Louisiana sẽ trở thành công dân Hoa Kỳ và được thừa nhận theo quy chế Hiến pháp liên bang nhằm thỏa mãn các quyền lợi, cơ hội và bảo vệ như công dân Hoa Kỳ; họ cũng được duy trì và được bảo vệ quyền tự do, tài sản và tín ngưỡng”* (Điều 3) ... *“Ngay sau khi thương ước có hiệu lực, Cộng hòa Pháp sẽ rút bỏ các đồn binh tại New Orleans và các vùng đất khác nằm trong phạm vi Louisiana mà Tổng tài (Pháp) tuyên bố sở hữu”* (Điều 5) ... ⁽¹⁶⁾.

Với thương ước trên, giấc mơ thiết lập một đế chế Pháp của Napoléon ở Bắc Mỹ bị sụp đổ. Pháp mất đi địa bàn chiến lược quan trọng ở Tây bán cầu và nguồn cung cấp lương thực quan trọng từ vùng đất trù phú này. Talleyrand phải chua chát thừa nhận: *“Hoa Kỳ tạo nên một thương vụ quý tộc (noble bargain). Tôi nghĩ rằng,*

Hoa Kỳ hưởng được nhiều lợi ích trong thương vụ này” ⁽¹⁷⁾.

Sở hữu được vùng đất Louisiana, Hoa Kỳ đã gạt bỏ chướng ngại của phong trào Tây tiến. Con sông Mississippi, *“Cha của các dòng sông (The Father of Waters)”* hoàn toàn trở thành con sông nội địa của Hoa Kỳ, đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho đất nước phát triển. Các vấn đề quyền hàng hải, quyền gửi kho v.v... lâu nay gặp nhiều rắc rối cũng được giải quyết nhanh chóng. Ngoài ra, do ranh giới của Louisiana không rõ ràng đã giúp cho Hoa Kỳ có cơ sở để giải thích một cách tùy tiện về biên giới của họ trong việc bành trướng về phía Tây. Andrew H. Berding cho rằng: *“Đây là bước tiến quan trọng trong việc mở rộng tân quốc gia và có tính chất chiến lược vì đã ngăn chặn quyền hành chính trị của Âu châu trôi dạt tại miền Tây Hoa Kỳ”* ⁽¹⁸⁾.

Điều này giải thích vì sao Hoa Kỳ đón nhận *“Thương vụ quý tộc”* một cách hết sức hoan lạc. Tổng thống Thomas Jefferson cho rằng: *“Lãnh thổ có được, bao gồm vùng sông Missouri và Mississippi, làm tăng gấp đôi diện tích đất nước; một lãnh thổ hiện ra với đất đai màu mỡ, khí hậu trong lành, sản phẩm nông nghiệp trù phú và thông tin liên lạc quan trọng”* ⁽¹⁹⁾.

“Thương vụ Louisiana” được xem như là mốc mở đầu quá trình mở rộng lãnh thổ về phía Tây của Hoa Kỳ. Tầm vóc của nó trong tiến trình lịch sử Hoa Kỳ thật là lớn lao. Khi Hoa Kỳ nắm giữ được Louisiana thì trục Đông - Tây chiếm ưu thế so với trục Bắc - Nam. Nó đẩy mạnh quá trình *“Tây tiến”* trong lịch sử Hoa Kỳ. Đến nửa thế kỷ XIX, bằng nhiều con đường khác nhau, cương giới lãnh thổ Hoa Kỳ kéo dài đến bờ biển Thái Bình Dương. Về ý nghĩa này sử gia Beniss

cho rằng: “*Tâm quan trọng của nó đối với Hoa Kỳ, đánh giá như thế nào vẫn còn thấp, ... nó cho đất nước này một trong những kho lương thực, nhiên liệu và động lực dồi dào bậc nhất thế giới ... Louisiana đã trở thành một hành lang để Hoa Kỳ mở rộng sang Florida, Texas, New Mexico, California, Oregon và Alaska*”⁽²⁰⁾.

Chú thích:

- (1) Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử thế giới Cận đại*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 183.
- (2) Nguyễn Thế Anh, *Lịch sử Hoa Kỳ từ độc lập đến chiến tranh Nam Bắc*, Lửa thiêng xuất bản, Sài Gòn, 1969, tr. 70-71
- (3) Hoa Kỳ ngày nay có diện tích khoảng 9 triệu km²
- (4) Franck L. Schoell, *Lịch sử Hoa Kỳ, Việt Nam khảo dịch xã*, 1967, tr. 248.
- (5) Jerald A. Combs & Arthur G. Combs, *The History of American Foreign Policy*. The McGraw-Hill Companies, Inc, 1986, p. 40.
- (6) Lý Thắng Khải, *Nội tình 200 năm Nhà Trắng*, Nxb Văn hoá - Thông tin, 2004, tr. 46.
- (7) Phạm Xanh, *Góp phần tìm hiểu lịch sử quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.14.
- (8) Lúc bấy giờ James Monroe là đại sứ của Hoa Kỳ tại Luân Đôn (Anh).
- (9) Jerald A. Combs & Arthur G. Combs, *The History of American Foreign Policy*. The McGraw-Hill Companies, Inc, 1986, tr. 41.
- (10) Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế, Tập 1*, Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 33.
- (11) Tháng 5-1803, chiến tranh Anh - Pháp bùng nổ trở lại.
- (12) Jerald A. Combs & Arthur G. Combs, *The History of American Foreign Policy*. The McGraw-Hill Companies, Inc, 1986, tr. 41.
- (13) Hiệp ước giữa Tây Ban Nha và Pháp (10/1800) quy định rằng: khi nào Pháp từ bỏ chủ quyền Louisiana, Pháp phải trả lại vùng đất này cho Tây Ban Nha.
- (14) Gertrude Hartman, *America Land of Freedom*, California State Department of Education, Sacramento, 1956, tr. 326.
- (15) Lý Thắng Khải, *Nội tình 200 năm Nhà Trắng*, Nxb Văn hoá - Thông tin, 2004, tr. 46.
- (16) Thomas P. Brockway, *Basic Documents in USA Foreign Policy*. Van Nostrand Company, Inc - Princeton, New Jersey, 1968, tr.19-20.
- (17) Jerald A. Combs & Arthur G. Combs, *The History of American Foreign Policy*. The McGraw-Hill Companies, Inc, 1986, tr.42.
- (18) Andrew H. Berding, *The Making of Foreign Policy*, Potomac books, Inc, Washington, 1966, tr. 18.
- (19) Richar Hofstadter, William Miller & Daniel Aron, *The American Republic to 1865*, Vol I, Prentice-Hall, Inc, Englewood Cliffs, New Jersey, 1959, tr.317.
- (20) Lý Thắng Khải, *Nội tình 200 năm Nhà Trắng*, Nxb Văn hoá - Thông tin, 2004, tr. 48.